

# BÀN VỀ QUAN NIỆM TRONG SÁNG TẠO THI CA CỦA NHÀ THƠ LƯU QUANG VŨ

NGUYỄN THỊ HẢI LÝ

Trường THCS & THPT Dương Văn An, Lệ Thủy, Quảng Bình

Ngày nhận bài: 11/06/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 24/06/2021; Ngày duyệt đăng: 07/07/2021

## ABSTRACT

*Luu Quang Vu was a poet with abundant creativity and made a strong impression on readers. The attraction from his works is not only the beauty of each word he chooses but also the profound human value about life and people. This beauty came from his very own conception of poetic creation. In this article, I explore three issues in Luu Quang Vu's conception of poetic creation: Poetry is to live with everyday life and the dream ahead; Poetry is an opening door to the love and: My poetry is the white clouds of my life.*

**Keyword:** Luu Quang Vu, creative conception, poetry.

I. Thơ là thể loại văn học này sinh từ sớm. Và đây cũng là thể loại được nhiều tác giả lựa chọn để gửi gắm thế giới tình cảm, nhận thức của mình trước hiện thực cuộc sống “muôn hình vạn trạng”. Sóng Hồng đã viết: “Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp” [1, tr.13]. Thơ không chỉ nói lên tình cảm riêng của nhà thơ mà nhiều khi thông qua tình cảm đó nói lên niềm hi vọng của cả một dân tộc, những ước mơ của nhân dân về lên những nhịp đập của trái tim quần chúng và xu thế chung của lịch sử loài người.” Nhà thơ Tố Hữu quan niệm: “Thơ biểu hiện tinh chất của cuộc sống”, “Thơ là cái nhụy của cuộc sống” [1, tr.16]. Lưu Trọng Lư cũng cho rằng: “Thơ là sự sống tập trung cao độ, là cái lõi của cuộc sống” [1, tr.16]. Hay như Thanh Tịnh nói: “Thơ là tình hoa, là thể chất cô đọng của trí tuệ và tình cảm” [1, tr.16]. Những quan niệm ấy cho thấy thơ ca có một vai trò hết sức quan trọng trong việc thể hiện thế giới tâm hồn con người cũng như thế giới hiện thực đa màu. Thơ trở thành nơi kí thác tâm hồn của con người, nơi các thi nhân thực sự là mình sau những bận bịu, vồn vã của cuộc sống thực tại. Như thi sĩ Puskin đã nói: “Thơ được tạo ra từ con động kinh của tâm hồn. Đó là cú đai địa chấn được dồn từ những biến cố, những kỉ niệm, có khi là từ một nỗi nhớ quận lòng”.

Có nhiều phẩm chất của thơ ca, ngoài mối quan hệ mật thiết giữa thơ ca và đời sống hay vấn đề đồng cảm trong thơ thì tính sáng tạo trong thơ ca là vấn đề được đưa ra bàn luận khá nhiều. Thơ là sáng tạo. Đó là nhận định và cũng là một yêu cầu, một ước mong tích cực. Bêlinxki đã từng xác định “tính nghệ thuật là sự sáng tạo” [1, tr.18]. Luôn đi về phía trước, đối lập với mọi sự im lặng, bảo thủ và tầm tởi, thơ ca là ánh sáng, là sự phát hiện, là tương lai.

## II. TRONG THẾ HỆ THƠ CHỐNG MỸ, LƯU QUANG VŨ LÀ NGƯỜI RẤT CÓ Ý THỨC VỀ SỰ SÁNG TẠO, VỀ VIỆC Ý THỨC TÌM KIẾM CON ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT CHO RIÊNG MÌNH

1. Lưu Quang Vũ quan niệm: “Thơ để sống với đời thường và sống cùng giấc mơ phía trước”. H.Hainơ đã so sánh hình tượng nhà thơ với cuộc sống như thần Ăngtê với đất Mẹ. “Thần Ăngtê trở nên vô địch khi đặt hai chân trên đất Mẹ và mất hoàn toàn sức lực khi bị Hecquyn nhắc bóng lên. Nhà thơ cũng thế, nhà thơ chỉ thực sự cường tráng và dũng mãnh khi gắn liền với mảnh đất của đời sống hiện thực và trở nên bất lực khi tách rời cuộc sống và lơ lửng ở trên không” [1, tr.193]. Quan niệm tích cực ấy của Hainơ cũng là quan niệm chung của các nhà thơ tiền bối về nội dung và sứ mệnh xã hội của thơ ca, một thể loại vốn được xem là để thoát li đời sống, có khả năng nuôi dưỡng và tồn tại bằng chất liệu tự thân và cứu cánh nội tại.

Lưu Quang Vũ là một nhà thơ rất giàu cảm xúc. Chính lòng yêu đời, yêu cuộc sống đã thôi thúc ông cầm bút. Con đường nghệ thuật mà ông đã chọn đem lại cho ông niềm vinh quang nhưng cũng không ít chông gai. Nhưng chỉ với nghệ thuật thơ ca ông mới có thể gửi gắm những tâm tình, ước mơ, khát vọng, những băn khoăn, trăn trở... của bản thân mình, và cũng chỉ với thơ ông mới nói được nhiều chuyện đời hơn cả. Ông đã đến với thơ bằng niềm đam mê mãnh liệt chứ không phải vì miếng cơm manh áo, với thơ ông có thể đánh đổi tất cả:

Thơ không bao giờ cảm lạnh

Như nhịp đập của trái tim trung thực  
Là nhân chứng của anh  
Là ngọn lửa trắng trong  
Trên lịch sử tối tăm trên tro bụi.  
(Nếu đó là tội lỗi)

Theo Lưu Quang Vũ, thơ không phải là thứ tôn giáo cao siêu, huyền bí cũng không phải là những ghi chép vật vãnh về con người, cuộc đời, mà thơ phải khơi dậy ở lòng người những đợt sóng tình cảm tuôn trào mãnh liệt. Thơ chính là nguồn năng lượng để con người đấu tranh khổng ngừng:

Thơ không phải là chúng mình  
Không phải hào quang phản chiếu của tấm gương  
Thơ là bó thuốc thiêu bàn tay thấp lư  
Thơ sinh sự với cuộc đời không cho ai dừng bước cả.  
(Nói với mình và các bạn)

“Tiếp xúc với hiện thực, thơ tan biến đi như một bóng ma gặp ánh sáng ban ngày” [1, tr.196]. Thế nhưng thơ không phải là trang giấy in nguyên vẹn hình bóng cuộc đời hay khơi dậy cảm xúc mà còn chấp cánh cho con người vươn tới những ước mơ, khát vọng. Vì thế, Lưu Quang Vũ tâm niệm: Thơ phải vừa có ích cho hiện tại vừa giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng: “Thơ phải dạy ta nhìn bằng con mắt thật” nhưng thơ cũng phải “Vẫy gọi mọi người vươn tới tương lai”. Theo quan niệm của ông thì “Thơ để sống với đời thường và sống cùng giấc mơ phía trước” (Nói với mình và các bạn). Quan điểm này có ý nghĩa lớn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Bởi lẽ đời sống của con người vừa có cuộc sống thường ngày bề bộn, khó khăn, thậm chí là khó khăn vừa có một phần của cuộc sống lý tưởng, mơ ước mà người ta luôn hướng đến. Có thể khẳng định, ở thơ Lưu Quang Vũ có sự trộn lẫn cả thực và mộng, thật và ảo, cả sự thật tầm thường lẫn khát vọng bay bổng. Thơ Lưu Quang Vũ còn mở ra trong chiều sâu mới của khát vọng, của những “giấc mơ phía trước”. Thi sĩ khẳng định: “Thơ đưa tôi tới những bến bờ chưa tới được”. Bến bờ chưa tới được ấy ẩn hiện qua những hình dung đẹp: ngôi sao, giấc mộng, cơn gió ẩn sau buồm, ban mai sau đêm tối, chân trời sau biển cả...Ấy là miền khát vọng khơi dậy trong trái tim con người tràn đầy nhựa sống.

2. Với thi sĩ, thơ là ô cửa mở tới tình yêu. Đến với thơ Lưu Quang Vũ, chúng ta sẽ bắt gặp những nỗi niềm của ông. Là một người từng nếm trải nhiều đắng cay nghiệt ngã của số phận, Lưu Quang Vũ rất nhạy cảm với nỗi cô đơn. Trong thơ ông hình ảnh bức tường xuất hiện rất nhiều, cũng có khi là hình ảnh cánh cửa, là cửa kính, là hàng rào, là tiếng chuông, là bài hát... Nhưng ý nghĩa ẩn dụ thì chỉ có một: ấy là sự ngăn cách, là giới hạn không thể vượt qua, để con người trở thành những vật thể đơn độc, xa cách về tinh thần. Lưu Quang Vũ cháy bỏng mong ước xóa đi những bức tường vô hình chia rẽ con người, để con người hiểu nhau, kết lại thành những sức mạnh mới, để cho: “Những bàn tay không còn đơn độc nữa”. Và Lưu Quang Vũ trao sứ mệnh gắn kết thế giới ấy cho thơ. Cụ thể hơn: Thơ gắn kết thế giới và con người bằng tình yêu. Nếu mỗi con người là một hòn đảo cô đơn, thì thơ phải là:

( Xem tiếp trang 32)

trong nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp nhân viên thư viện tổ chức khảo sát ý kiến học sinh, thống kê kết quả khảo sát của lớp phụ trách. Trên cơ sở báo cáo của các bộ phận, hiệu trưởng sẽ tổng hợp và đánh giá nhu cầu đọc sách của học sinh: mức độ kỹ năng đọc của học sinh (kỹ năng đọc lướt, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng phân chia nội dung, kỹ năng trích ghi, kỹ năng lập dàn bài, kỹ năng lập đề cương...), mức độ kỹ năng sử dụng thư viện của học sinh (kỹ năng lựa chọn tài liệu, cách sử dụng các hệ thống mục lục khác nhau...), thái độ ứng xử với tài liệu của học sinh: trân trọng, yêu mến sách; thói quen giữ gìn sách báo cẩn thận... Qua đó, hiệu trưởng chỉ đạo và thực hiện bồi dưỡng kỹ năng đọc cho học sinh để giáo dục văn hoá đọc trong nhà trường hiệu quả.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng định hướng hoạt động tổ chức hội sách và giới thiệu sách từ đầu năm học, phân bổ kinh phí tổ chức hội sách và giới thiệu sách để thúc đẩy hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh. Bên cạnh các hoạt động định kỳ, hiệu trưởng còn chỉ đạo nhân viên thư viện phối hợp với các bộ phận trong nhà trường như chi đoàn giáo viên, Đội Thiếu niên, các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động phong trào, kích thích hứng thú đọc của học sinh như: thi viết cảm nhận về sách, thi giới thiệu sách (phối hợp với giáo viên Ngữ văn), thi vẽ tranh theo sách (phối hợp với giáo viên Mỹ thuật), thi làm clip giới thiệu sách (phối hợp với giáo viên Tin học), trưng bày, triển lãm sách... Đây là hoạt động mà hiệu trưởng quan tâm chỉ đạo thực hiện để phát triển giáo dục văn hoá đọc.

Ngoài ra, hiệu trưởng còn xây dựng kết hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế hoạt động giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, vận động và phân bổ nguồn tài trợ để thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh trong nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh ở từng năm học, xác định rõ nội dung phối hợp trên các mặt hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh. Kế hoạch xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm: phối hợp trong việc huy động nguồn lực xây dựng thư viện nhà trường, phát triển nguồn sách; tổ chức các phong trào đọc sách trong nhà trường và phối hợp cùng nhau rèn kỹ năng đọc, định hướng sở thích đọc cho học sinh. Quá trình thực hiện, hiệu trưởng xem xét và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời tư vấn, góp ý cho ban đại diện nhà trường phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục giúp phát triển văn hoá đọc; giám sát kiểm tra việc thu chi nguồn tài trợ của cha mẹ học sinh đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, thiết thực và có hiệu quả để giáo dục văn hoá đọc trong nhà trường.

### C. KẾT LUẬN

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước về giáo dục văn hoá đọc và hệ thống hoá các khái niệm liên quan đến văn hoá đọc cho học sinh các trường trung học cơ sở, giáo dục văn hoá đọc cho học sinh các trường trung học cơ sở và quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh; chúng tôi đã xây dựng khung nghiên cứu lí luận làm cơ sở khoa học để đưa ra các tiêu chí đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh. Đây chính là nền tảng để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục văn hoá đọc cho học sinh các trường trung học cơ sở.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông* (Văn bản số 11185/GDTH ngày 17 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Trần Thị Minh Nguyệt (2006), *Giáo dục văn hóa đọc cho lứa tuổi thiếu nhi*, Văn hóa nghệ thuật, Số 5, Trang 116-120.
3. Nguyễn Hữu Viem (2009), *Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 1, Trang 19-26.
4. Elisam, M., & Charles, B. (2005). Towards a Reading Culture for Uganda. *African Journal of Library, Archives and Information Science*, 15(1), 35-42.
5. Bernice E. Cullinan (2000). *Independent Reading and School Achievement*, Shool Library Media Research, Voloume 3, 2000, ISSN: 1523-4320, New York University.

## BÀN VỀ QUAN NIỆM...

(Tiếp theo trang 53)

Những dòng thơ như móng tay day dứt

Trên vỏ dừa xanh thắm của mùa hè.

(Mây trắng của đời tôi)

Và vì vậy, thi sĩ phải là người đi mở cửa, mạnh mẽ và tự nguyện: "Chúng ta đi mở những cánh cửa, chúng ta suốt đời đi mở những cánh cửa, xuyên bóng tối bốn bề bao phủ". Gắn kết thế giới bằng tình yêu trở thành khát vọng cháy bỏng của nhà thơ, khi ông nồng nhiệt kháng định:

Và nhân thế sẽ còn yêu ta mãi

Giữa thuở bạo tàn ta ca ngợi tự do

Ca ngợi tình yêu giữa thế giới hằn thù.

(Nếu đó là tội lỗi)

Cần phải yêu thương hi vọng đấu tranh

Để giải thích và đổi thay cuộc sống

(Lại sắp hết năm rồi)

Ở đây nhà thơ đã thực sự ý thức sâu sắc mục đích và sứ mệnh của thi ca: thơ cần phải có ích. Những vần thơ này được kết tinh từ những suy nghĩ cao đẹp và tích cực của Lưu Quang Vũ trong cuộc sống.

Thơ chính là "Sợi dây móng nối liền ta với bạn", thơ gắn kết thế giới và con người trong tình yêu, trong sự an ủi và chờ đợi, khiến cho con người không còn đơn độc, đủ sức mạnh làm nên điều kỳ diệu.

3. Đối với Lưu Quang Vũ thơ không chỉ "Đề sống với đời thường và sống cùng giấc mơ phía trước" hay "như một ô cửa để mở tới tình yêu", mà với ông: "Thơ tôi là mây trắng của đời tôi". Điểm này bắt gặp quan điểm truyền thống, cổ điển. Hoàng Đức Lương vi thơ như "gỏi nem" và "gắm vóc", thơ là "sắc đẹp ở ngoài sắc đẹp" [2, tr.28]. Lưu Quang Vũ cũng nổi tiếp truyền thống đó song những ẩn dụ về thơ của ông sinh động, đa dạng đến lạ lùng. Với ông, thơ là cây, là suối mát, là nhựa thấm trong cây, là bài ca mùa hạ nắng, là bó đuốc, là ngọn lửa, là nhíp cầu, là ô cửa... Đặc biệt, hình ảnh Lưu Quang Vũ ưa thích nhất: Thơ là "mây trắng" của đời ông, đây là phần đẹp nhất, bay bổng nhất. Thơ là "mây trắng" của đời ông, nhưng đó là "Mây trắng của một đời cơ cực". Những dòng thơ như mây trắng ấy đã vút bay lên từ những nỗi đau lắng đọng của cuộc đời ông, nó như mật ngọt của loài ong, ngọc quý của loài trai phải trải qua vất vả và đắng cay mới kết thành. Trong suốt cuộc đời sáng tạo không mệt mỏi của mình, tuy thành công ở nhiều thể loại khác nhau, nhưng Lưu Quang Vũ vẫn dành cho thơ ca tình cảm và niềm đam mê sâu sắc nhất. Lời đề từ cho tập thơ sau chót mà chính ông đã đặt tên và chuẩn bị bản thảo (nhưng số phận đã không để cho ông kịp nhìn thấy nó ra đời) đã thể hiện trọn vẹn những suy nghĩ và tình cảm của ông:

Trên mái nhà, cao vút rừng cây

Trên rừng cây, những đám mây xô dạt

Trên ngày tháng, trên cả niềm cay đắng

Thơ tôi là mây trắng của đời tôi.

(Mây trắng của đời tôi)

Trong thơ, Lưu Quang Vũ đã dùng rất nhiều những hình ảnh so sánh để nói lên ý nghĩa của thơ ca đối với cuộc đời ông, nhưng có lẽ hình ảnh "mây trắng" được ông gửi gắm nhiều ý nghĩa nhất. Nó vừa là một hình ảnh rất thật, lại vừa là một điều gì đó cao vời, xa xôi, không thể nắm bắt được. Nhưng dường như đó lại chính là điều làm nên sức quyến rũ bí ẩn, vừa dịu dàng vừa mãnh liệt của thơ ca. Những quan niệm thơ được phát biểu thành thơ của Lưu Quang Vũ thật đặc sắc, vừa mới mẻ vừa rất phong phú và sống động. Các quan niệm về thơ của ông đã đề cập đến sứ mệnh của thơ ca, sứ mệnh của người nghệ sĩ, đến hành trình và khát vọng sáng tạo của mỗi nhà thơ.

III. Lưu Quang Vũ được đánh giá là một ngôi sao lạ, một hiện tượng trên bầu trời văn chương Việt Nam. Đọc thơ Lưu Quang Vũ, chúng ta càng cảm nhận rõ thế giới tâm hồn đa cảm, nhiều dẫn vật, suy tư của nhà thơ khi khám phá thế giới bên ngoài. Và càng tìm hiểu thơ ông, chúng ta sẽ ghi nhận sự ảnh hưởng rõ nét của văn học hậu hiện đại trong cách cảm nhận riêng về thế giới thực tại, về chiến tranh hay tình yêu. Chúng ta mê đắm và bị cuốn theo những vần thơ lạ, biểu tượng lạ, giọng điệu lạ trong thơ ông. Nói như nhà thơ Vũ Quần Phương: "Đọc thơ anh có cảm giác anh viết kịch để sống với mọi người và làm thơ để sống với riêng mình" [3, tr.355].

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (1997), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Ngô Minh Tấn (Chủ biên, 1981), *Từ trong di sản*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội
3. Lưu Quang Vũ (2010), *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.